

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:18.../AVICON

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Công ty cổ phần Công trình Hàng không

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH HÀNG KHÔNG*
- Tên giao dịch quốc tế: Aviation construction joint-stock company
- Tên viết tắt: AVICON
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103011000
- Mã số doanh nghiệp: 0100107797
- Vốn điều lệ: 26.527.685.865 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26.527.685.865 đồng
- Địa chỉ: Sân bay Gia Lâm, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0438721145
- Số fax: 0438271926
- Website: avicon.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển
 - + Ngày thành lập: Công ty Công trình Hàng không nay là Công ty cổ phần Công trình Hàng không, được thành lập theo quyết định số 1500/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/09/1994 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
 - + Thời điểm niêm yết:
 - + Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Công ty Công trình Hàng không được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Công trình Hàng không có vốn góp chi phối của Nhà nước theo quyết định số 3546/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, phê duyệt phương án chuyển Công ty Công trình Hàng không thành Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/03/2006.

Tổng công ty Hàng không (đơn vị có cổ phần chi phối tại Công ty cổ phần Công trình Hàng không) hoàn thành việc thoái vốn 100% cho các cổ đông cá thể tại thời điểm tháng 10/2015.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (Nếu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

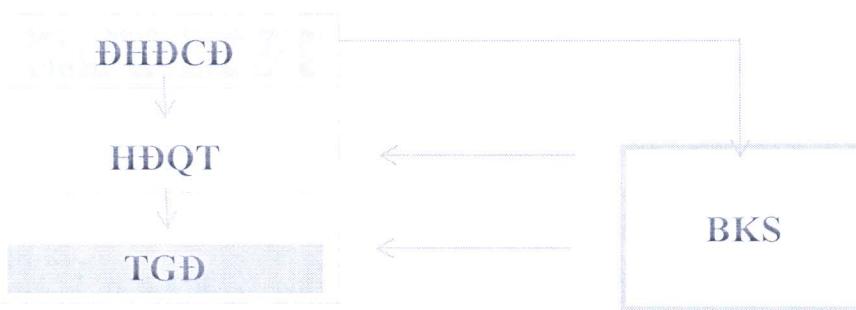
- + Xây dựng lưới điện phân phối 35KVA trở xuống.
- + Xây dựng các công trình thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật.
- + Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.
- + Xây dựng các công trình giao thông vận tải.

- Địa bàn kinh doanh: (Nếu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- + Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Tại thời điểm 31/12/2018: Ban Tổng Giám đốc gồm 02 thành viên (Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc).

+ Các phòng nghiệp vụ chuyên môn: Tài chính kế toán, Văn phòng và Phòng Kế hoạch kỹ thuật.

+ Các xí nghiệp trực thuộc: Các Xí nghiệp Xây lắp (XN Công trình Hàng không miền Bắc số 1 và số 2; Xí nghiệp Công trình Hàng không miền Nam số 1, số 2, số 3, số 4 và số 5)

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nếu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết:

+ Các công ty con: Công ty TNHHMTV Xây lắp Kinh doanh điện. Địa chỉ: số 200/8 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Lắp đặt hệ thống điện. Vốn điều lệ: Hai tỷ đồng. Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn đầu tư của công ty cổ phần Công trình Hàng không.

- Các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty:

Công ty lập kế hoạch và tiến hành các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, bảo toàn và phát triển vốn, tạo

việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho người lao động và đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế - xã hội. Trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính:

- + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- + Xây dựng, quản lý, vận hành và kinh doanh lưới điện phân phối từ 35KV trở xuống.
- + Triển khai mở rộng lĩnh vực kinh doanh kho bãi.

4. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

- Chính sách cho vay và Lãi suất ngân hàng thay đổi
- Chính sách thuê đất và các loại thuế

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nếu các kết quả đạt được trong năm. Nếu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./.

+ Tổng doanh thu: 88,36 tỷ đạt 96,11% kế hoạch và bằng 109,5% số liệu thực hiện của năm trước liền kề.

+ Tổng chi phí: 85,62 tỷ bằng 95,7% kế hoạch được duyệt và bằng 109,25% số liệu thực hiện của năm trước liền kề.

+ Lợi nhuận trước thuế: 2,75 tỷ đạt 111,34% kế hoạch và bằng 117,04% số liệu thực hiện của năm trước liền kề

+ Lợi nhuận sau thuế: 2,2 tỷ đạt 111,11% kế hoạch đề ra và bằng 119,56% số liệu thực hiện của năm trước liền kề.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành/: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

Ông Phan Văn Minh:

+ Ngày tháng năm sinh: 07/10/1956.

+ Quê quán: Thụy Lôi, Tiên Lữ, Hưng Yên.

+ Địa chỉ thường trú: Số 9, ngách 158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội.

+ Ngày vào Đảng: 19/9/2003 Chính thức: 19/9/2004.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng.

+ Chức vụ chính quyền: Tổng Giám đốc.

+ Tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0%

Ông Trịnh Hữu Thảo:

+ Ngày tháng năm sinh: 17/11/1973.

- + Quê quán: Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam.
- + Địa chỉ thường trú: Số 15A ngách 21 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
- + Chức vụ chính quyền: Phó Tổng Giám đốc công ty.
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0%.

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- + Ngày tháng năm sinh: 26/11/1979.
- + Quê quán: Lê Xá, Tiên Lữ, Hưng Yên.
- + Địa chỉ thường trú: P508 K8 Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- + Chức vụ chính quyền: Kế Toán trưởng Công ty.
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu là 0%

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
 - + Tổng số lao động tại ngày 31/12/2018: 55 người.
 - + Trong năm 2018 Công ty đã sửa đổi, bổ sung quy chế trả lương và thang bảng lương áp dụng đối với các chức danh trong Công ty con (Công ty TNHH MTV Xây lắp Kinh doanh điện) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo có lợi hơn đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2018 Công ty đã phê duyệt :

- Bổ sung quyết toán dự án hoàn thành công trình “Xây dựng nhà văn phòng, kho xưởng xí nghiệp Điện, cải tạo quy hoạch trạm trung gian- Công ty CP Công trình HK”

- Đầu tư dự án “Xây dựng tuyến điện trung thế và trạm biến áp gia đình năm 2018-1” với tổng mức đầu tư là 5.442.933.000 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

Công ty TNHH một thành viên Xây lắp và kinh doanh điện là công ty con của Công ty với cơ cấu vốn góp 100% của Công ty mẹ. Công ty được thành lập và nhận giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 02/02/2016.

Trong vòng 3 năm đầu hoạt động, Công ty con luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đang trên đà phát triển và hoàn thiện.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	74.309.857.894	72.526.253.490	97,60%
Doanh thu thuần	74.429.607.532	83.057.253.533	111,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	840.348.074	1.867.826.887	222,27%

Lợi nhuận khác	1.508.675.362	881.568.778	58,43%
Lợi nhuận trước thuế	2.349.023.436	2.749.395.665	117,04%
Lợi nhuận sau thuế	1.842.723.713	2.197.572.410	119,26%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	676	803	118,79%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.55	1.67	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1.33	1.33	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.535	0.497	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.15	0.987	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.002	1.15	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/DT thuần	0.025	0.026	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0.053	0.061	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.025	0.030	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD/DT thuần	0.011	0.022	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần lưu hành là 2.652.769 cổ phần. Toàn bộ số cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông được quyền chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018:

- Cổ đông tổ chức: 0%.
- Cổ đông cá nhân: 100%.
- Cổ đông nước ngoài: 0%.
- Cổ đông trong nước: 100%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh
Lợi nhuận trước thuế	2.471.139.000	2.749.395.665	111,26%
Lợi nhuận sau thuế	1.976.911.000	2.197.572.410	111,16%

Chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế đã phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty. Sau khi chuyển quyền sở hữu chi phối từ Nhà nước sang tư nhân, công ty đã ổn định lại và đang tiếp tục phát triển theo định hướng kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung	31/12/2018
I	Tài sản ngắn hạn	60.252.891.822
1	Tiền	1.305.830.980
2	Các khoản tương đương tiền	11.852.947.118
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	30.834.652.044
4	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.036.284.932
5	Hàng tồn kho	12.168.623.238
6	Tài sản ngắn hạn khác	54.580.510
II	Tài sản dài hạn	12.273.361.668
1	Tài sản cố định	7.309.152.721
	- TSCĐ hữu hình	7.309.152.721
	- TSCĐ vô hình	0
2	Bất động sản đầu tư	4.857.679.683
3	Tài sản dài hạn khác	62.799.719
4	Các khoản phải thu dài hạn	1.250.000
III	Tổng cộng tài sản	72.526.253.490

Trong năm Công ty không phát sinh nợ quá hạn thanh toán, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tốt.

b) Tình hình nợ phải trả

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung	31/12/2018
I	Nợ phải trả	36.024.837.483
1	Nợ ngắn hạn	36.024.837.483
2	Nợ dài hạn	0
II	Vốn chủ sở hữu	36.501.416.007
1	Vốn chủ sở hữu	36.501.416.007

	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	26.527.685.865
	- Quỹ đầu tư phát triển	2.633.641.577
	- Quỹ dự phòng tài chính	0
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.340.088.565
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	0
III	Tổng cộng nguồn vốn	72.526.253.490

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trong năm 2018 với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo điều hành, đã quyết tâm cải tiến cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được nhu cầu của Chủ sở hữu. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong Công ty đã dần di vào nếp, chủ động trong công việc, cải tiến chế độ chính sách về tiền lương, tiền công và đãi ngộ.

- Công tác vận hành, khai thác kinh doanh điện khu vực sân bay Gia Lâm được quan tâm trú trọng đầu tư nâng cấp và tăng cường quản lý, cung cấp điện ổn định, nâng cao uy tín với các hộ sử dụng điện trong khu vực, do vậy hoạt động khai thác kinh doanh điện vẫn ổn định.

- Triệt để khai thác nguồn đất đai, kho bãi hiện có, quan tâm sửa chữa nâng cấp một số khu nhà xưởng cũ nhằm khai thác có hiệu quả hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trú trọng nâng cấp quản lý điện phù hợp với quy định của ngành điện.
- Tiếp tục duy trì và khai thác triệt để nguồn đất đai, kho bãi.
- Duy trì xây lắp và đa ngành kinh doanh dịch vụ .

IV. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Công trình Hàng không do Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC thực hiện.

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

* Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Tại thời điểm 01/01/2018 và 31/12/2018, số dư công nợ phải thu chưa được đối chiếu, xác nhận lần lượt khoảng 27,66 tỷ đồng và khoảng 26,62 tỷ đồng, số dư công nợ phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận lần lượt khoảng 23,64 tỷ đồng và khoảng 29,32 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu của các khoản công nợ chưa đối chiếu cũng như số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc trích lập và sử dụng các khoản dự phòng tại doanh nghiệp. Do đó chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của các khoản mục nêu trên đối với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

- Tại thời điểm 01/01/2018 và 31/12/2018, trên số dư khoản mục “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” tồn tại nhiều công trình có số dư lâu ngày khoảng 7,4 tỷ đồng. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể đánh giá được tính hiện hữu của khoản mục trên đối với Báo cáo Tài chính. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

* Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các

khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công trình Hàng không tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH
HÀNG KHÔNG**

Noi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VT.

